

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2022

“V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bé Ng (tên gọi khác Ng1) - sinh năm: 1997. (Có mặt).

Địa chỉ: 64 Tân Q, phường Tân Q, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Vương Đông H - Sinh năm: 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trương Thị Bé Ng trình bày:

Chị và anh Vương Đông H tự tìm hiểu thời gian khoảng 04 năm, được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2017. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Ngay sau khi chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn

được. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vương Đông Q - sinh năm: 04/8/2017. Hiện cháu Q đang chung sống với chị Ng. Chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2021, anh H đồng ý ly hôn, về con chung anh H đồng ý giao cháu Vương Đông Q cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Trương Thị Bé Ng được ly hôn với anh Vương Đông H. Về con chung, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ng và anh H, giao cháu Q cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, do Chị Ng xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng: Chị Ng khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh H. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bé Ng và anh Vương Đông H chung sống với nhau vào năm 2017, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Ng xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh H nhiều lần tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.....”*. Nhưng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị Bé Ng được ly hôn với anh Vương Đông H.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh H cùng xác định trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Vương Đông Q - sinh năm: 04/8/2017. Hiện cháu Q đang chung sống với chị Ng. Chị Ng và anh H thống nhất giao cháu Quân cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của chị Ng và anh H là phù hợp với nguyện vọng của con và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Ng tự nguyện xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ng.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Ng phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002400 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị Bé Ng được ly hôn với anh Vương Đông H.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Đông Q - sinh năm: 04/8/2017 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Trương Thị Bé Ng.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Ng phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002400 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, chị Ng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 07/3/2022, anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án.
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An